

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 31-01-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thành Khấn.

Ông Lê Mạnh Nhanh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Ngọc Bích, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Ông Lê Đức Vì, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn M (Tên gọi khác Đô) sinh năm 1990 tại Mỹ Đức - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã TL, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Mai Thị T; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 43/2010/HSST ngày 19/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 21/12/2010 chấp hành xong bản án.

Bị tạm giữ ngày 26/7/2017, chuyển tạm giam từ ngày 29/7/2017 đến nay. Có mặt.

Mai Văn Q sinh năm 1997 tại Mỹ Đức - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã T L, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Lê Thị N; vợ con: Chưa; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án ngày 30/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ra tù ngày 30/4/2016; bị tạm giữ ngày 26/7/2017, chuyển tạm giam từ ngày 29/7/2017 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn Chiến sinh năm 1986. Cư trú tại: Thôn T, xã T L, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị D sinh năm 1968. Cư trú tại: Xóm 11, xã Xuân Châu, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1968. Cư trú tại: Thôn T, xã T L, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/7/2017, Mai Văn Q đang ở nhà thì có Nguyễn Văn Chiến sử dụng điện thoại số 0984171614 gọi điện cho Q theo số 0963613803 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Q đồng ý và hẹn Chiến khoảng 01 giờ sau mang đến cầu BT, xã Phúc L, huyện Mỹ Đức. Sau đó Q đi bộ đến nhà Nguyễn Văn M, gặp M, Q nói với M: “*Anh còn gói ma túy đá nào không?*”. M trả lời: “*Còn một gói*”. Q nói với M đem bán gói ma túy đá đó cho Chiến để lấy 300.000 đồng tiêu xài. M đồng ý. Q và M thỏa thuận số tiền 300.000 đồng bán ma túy đá cho Chiến thì M được hưởng 200.000 đồng, Q được hưởng 100.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe máy biển kiểm soát 36R4-3053 của gia đình M, chở Q đến khu vực cầu BT rồi dừng xe đợi. Q gọi điện cho Chiến đến mua ma túy. Trong lúc Q và M đang chờ C đến thì bị Công an huyện Mỹ Đức bắt quả tang. Vật chứng thu giữ:

- Trên tay của M 01 gói nhỏ bọc bằng băng dính màu đen bên trong là gói nilon, trong chứa tinh thể màu trắng M khai là ma túy đá.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh của Q.

- 01 xe máy đã qua sử dụng biển kiểm soát 36R4-3053 của M.

Qua đấu tranh M khai số ma túy đá trên là xin của Nguyễn Văn T ở thôn N, xã TL, huyện Mỹ Đức về để sử dụng sau đó đem bán thì bị bắt.

Các bị cáo Nguyễn Văn M và Mai Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M và Mai Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Công an huyện Mỹ Đức quyết định trưng cầu giám định số 96/CSĐT ngày 26/7/2017 đối với chất ma túy thu giữ của M và Q. Tại Kết luận giám định số 4689/KLGD-PC54 ngày 14/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông thu giữ của Nguyễn Văn M là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0.166 gam*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo và ông Nguyễn Văn Đ thừa nhận khi thu giữ vật chứng thì công an kiểm tra của Nguyễn Văn M thấy 01 điện thoại I phone 5 màu trắng số 0962266930 và 01 ví màu nâu bên trong có 1.700.000 đồng do không liên quan đến tội phạm nên công an đã giao trả cho ông Đ và ông Đ đã giao trả bị cáo M nên không cần xem xét.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Mai Văn Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 01 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 01 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 01 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 36 đến 42 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/7/2017.

Áp dụng khoản 01 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Đức M từ 30 đến 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- Về lời nói sau cùng của các bị cáo: Cáo bị cáo biết sai nên đều xin được hưởng lượng khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút 26/7/2017, Nguyễn Văn M và Mai Văn Q đã có hành vi cấu kết với nhau bán trái phép 0.166g ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn C với giá 300.000 đồng để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Mai Văn Q đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 01 Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò các bị cáo T hiện tội phạm dưới hình thức đồng phạm giản đơn nhưng Q có vai trò chính, tích cực hơn nên phải chịu hình phạt cao hơn.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Mai Văn Q không vi phạm tình tiết tăng nặng định khung nên chỉ bị xét xử ở khoản 01 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Mai Văn Q có một tiền án ngày 30/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ra tù ngày 30/4/2016 chưa được xóa án tích mà lại T hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 01 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu: Tại bản án số 43/2010/HSST ngày 19/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Song cũng xét, sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vì thế, căn cứ tính chất hành vi phạm tội và các bị cáo hiện nay đều nghiện ma túy đồng thời để phục vụ đắc lực cho công cuộc đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đều nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì dán kín niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội có chữ ký của giám định viên và chữ ký họ tên bị cáo Nguyễn Văn M bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh của Mai Văn Q là phương tiện Q dùng vào việc phạm tội và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 không có vỏ Nguyễn Văn C sử dụng để liên lạc mua ma túy của Q, C đã tự nguyện giao nộp nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 xe máy biển kiểm soát 36R4-3053, số khung: XL10948, số máy: FMH010948 mà M chở Q đi bán ma túy: Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Đ và ông Đ không có lỗi nên trả lại cho ông Đ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

[10] Về những vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn C là người hỏi mua ma túy của M và Q: Qua điều tra làm rõ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Mỹ Đức không xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T: Công an huyện Mỹ Đức điều tra xác định T không có mặt tại địa phương nên đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Văn Q và Nguyễn Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 01 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 01 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Mai Văn Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/7/2017.

- Áp dụng khoản 01 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 01 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 30 (Ba mươi) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội có chữ ký của giám định viên và chữ ký họ tên bị cáo Nguyễn Văn M bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 không có vỏ.

- Trả lại ông Nguyễn Văn Đ 01 xe máy biển kiểm soát 36R4-3053, số khung: XL10948, số máy: FMH010948.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2018 giữa Công an huyện Mỹ Đức với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội)

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Văn M và Mai Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình)

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T L;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Mạnh Thắng